**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 9**

**Từ ngày** 31/10 **Đến ngày 4/** 11 /2022

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** |
| ***Hai***  31/10 | ***Sáng*** | 1 | HĐTN | \*Sinh hoạt dưới cờ:  Tham dự phát động phong trào góp sách cho “Tủ sách anh em”. |
| 2 | Toán | Luyện Tập (Tiết 3) |
| 3 | Tiếng Việt | Ôn tập |
| 4 | Tiếng Việt | Ôn tập |
| ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| **Ba**  01/11 | ***Sáng*** | 1 | Toán | Lít (Tiết 1) |
| 2 | Tiếng Việt | Ôn tập |
| 3 | Tiếng Việt | Ôn tập |
| 4 | HĐTN | \*Hoạt động giáo dục theo chủ đề Có bạn thậtvui. |
|  | ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| ***Tư***  02/11 | ***Sáng*** | 1 | Tiếng Việt | Ôn tập |
| 2 | Tiếng Việt | Ôn tập |
| 3 | Toán | Luyện tập (Tiết 2) |
| 4 | Luyện TV | Luyện viết |
| ***Năm***  3/11 | ***Sáng*** | 1 | Tiếng Việt | Ôn tập |
| 2 | Tiếng Việt | Ôn tập |
| 3 | Toán | Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị ki-lô-gam, lít (Tiết 1) |
| 4 | Tiếng Việt | Ôn tập |
|  | ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| ***Sáu***  4/11 | ***Sáng*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| ***Chiều*** | 1 | Toán | Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị ki-lô-gam, lít (tiếp theo) (Tiết 2) |
| 2 | Tiếng Việt | Ôn tập |
| 3 | HĐTN | \*Sinh hoạ tlớp:  Sinh hoạt theo chủ đề: Có bạn thật vui. |

*Thứ hai, ngày 31/10/2022*

**Toán**

**TIẾT 41: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1**/**Kiến thức, kĩ năng:**

- HS làm quen phép tính cộng, phép tính trừ với số đo ki – lô – gam.

- Vận dụng vào giải toán lien quan đến các phép tính cộng, trừ với số đo ki – lô – gam.

**2/Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng so sánh số.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

Cân đĩa, quả cân 1kg.

Một số đồ vật, vật thật dung để cân, so sánh nặng hơn, nhẹ hơn.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:5p**  HS chơi trò chơi Đố bạn  **2. Luyện tập: 22p**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | a) 12kg + 23 kg =  b) 42kg – 30kg = | 45kg + 20kg =  13kg – 9kg = | 9kg + 7kg =  60kg – 40kg = |   - GV nêu:  + Muốn thực hiện các phép tính ta làm thế nào?  + Khi tính ta cần lưu ý điều gì?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Câu a:  + HS quan sát tranh.  - Hãy tính số ki – lô – gam ở mỗi đĩa và trả lời câu hỏi.  - Câu b làm tương tự câu a.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Quan sát tranh  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán yêu cầu gì?  - HS thực hiện giải bài vào vở.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **3. Vận dụng: 8ph**  *Bài 4:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Quan sát tranh  - Yêu cầu HS nêu bài toán và tự giải vào vở.  - HS thực hiện giải bài vào vở.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  + Rô – bốt nào cân nặng nhất?  + Rô – bốt nào cân nặng nhẹ nhất?  - Nhận xét, đánh giá bài HS. | HS tham gia  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt các YC.  - Tính nhẩm hoặ đạt tính.  - Đơn vị đo ở kết quả.  - HS quan sát tranh.  - 1-2 HS trả lời.  - Nhẩm 5 + 2 = 7. Vậy con ngỗng nặng 7kg.  - Con gà cân nặng 3kg.  - HS quan sát tranh.  - Bao thứ nhất nặng 30kg, bao thứ 2 nặng 50kg.  - Tìm tổng số ki – lô – gam thóc của cả hai bao?  - HS làm bài vào vở.  Bài giải  Cả hai bao thóc cân nặng là:  30 + 50 = 80 (kg)  Đáp số: 80kg.  - HS quan sát tranh.  - HS nêu bài toán và làm bài vào vở.  a) Bài giải  Rô – bốt B cân nặng là:  32 + 2 = 34 (kg)  Đáp số: 34 kg.  b) Bài giải  Rô – bốt C cân nặng là:  32 - 2 = 30 (kg)  Đáp số: 30 kg.  - Rô – bốt B.  - Rô – bốt C. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (Tiết 1+2)**

**I YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng đọc thông qua hoạt động đọc đúng các bài đã học, đồng thời đọc thêm những văn bản mới.

- Củng cố kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động nói trong những tình huống cụ thể, kĩ năng nghe và kể lại một câu chuyện.

- Củng cố kĩ năng vận dụng Tiếng Việt qua hoạt động mở rộng vốn từ ngữ về đồ dùng học tập, đồ dùng gia đình, phân biệt từ chỉ sự vật, hoạt động và đặc điểm của sự vật. Về câu, phân biệt câu giới thiệu, câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm. Viết câu nêu đặc điểm hay công dụng của đồ vật, sử dụng dấu câu thích hợp trong những hoàn cảnh giao tiếp cụ thể.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ .

- Có tình cảm quý mến bạn bè, kính trọng thầy cô giáo, yêu quý mọi người xung quanh; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:5ph**  **-** Cho lớp hát bài hát.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Tìm tên bài đọc tương ứng với nội dung bài: 30ph**  **-** GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm:  + Đưa hình ảnh cánh hoa bên trong( màu vàng) là tên 5 bài tập đọc được chọn trong các tuần từ tuần 1 – 8.  +Cánh hoa bên ngoài ( màu hồng) là nội dung các bài đọc.  - GV yêu cầu thảo luận nhóm 4- Ghép nội dung với tên bài đọc.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - GV nhận xét- tuyên dương  **\* Hoạt động 2: Chọn đọc một bài và trả lời câu hỏi: 30ph**  - GV tổ chức hái hoa dân chủ. GV chuẩn bị 6 lá thăm tương ứng với 6 bài tập đọc đã học. ( Đính thăm trên 1 chậu cây/ hoa ) .  - Cho HS làm việc nhóm đôi đọc lại 6 văn bản đã học, trả lời các câu hỏi có trong bài.  - Mời đại diện các nhóm lên hái hoa và làm theo yêu cầu có trong thăm, trình bày trước lớp.  - HS nhận xét.  - GV nhận xét- tuyên dương – chốt đáp án đúng.  **3. Củng cố, dặn dò: 5ph**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS thảo luận nhóm 4- Đọc nội dung và lựa chọn đáp án đúng.  - Đáp án : 1 – c ; 2- a; 3 –e; 4-d; 5 –b  - HS nghe.  - HS làm việc nhóm đôi- Đại diện nhóm lên hái hoa và thực hiện yêu cầu.  - HS nhận xét. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

*Thứ ba, ngày 01/9/2022*

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (Tiết 3+4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố và phát triển kĩ năng nghe- viết

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

- Rẽn kĩ năng chính tả thông qua trò chơi đoán từ.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:5ph**  Viết các từ sau: kiên nhẫn, hoan nghênh, nghỉ ngơi.  **2. Luyện tập, thực hành:**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả. Cô giáo lớp em 2 khổ thơ đầu 18ph**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 2: Trò chơi: Đoán từ: 7ph**  - Gọi HS đọc YC  - Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 Mỗi nhóm ghi đáp án của mình vào bảng nhóm. Nhóm nào làm nhanh, đúng thì thắng.  - GV nhận xét – chốt.  **\* Hoạt động 3: Viết tên đồ vật trong mỗi hình: 10ph**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Gv cho HS làm việc theo nhóm 4 với nội dung sau:  + Quan sát các đồ vật trong tranh.  + Nói tên đồ vật.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS nhận xét.  - GV nhận xét – chốt.  **\* Hoạt động 4: Hỏi đáp về công dụng của từng đồ vật ở bài tập 5: 10ph**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi với nội dung :  + Đọc câu mẫu trong SHS.  + Quan sát lại các đồ vật trong tranh ở BT5.  + Hỏi đáp về công dụng của đồ vật.  - Đại điện một số cặp trình bày.  - HS nhận xét.  - GV nhận xét- chốt.  **\* Hoạt động 5: Ghép các từ ngữ để tạo thành 4 câu nêu đặc điểm.15ph**  - HS đọc yêu cầu.  - Cho HS làm việc theo nhóm 6 nội dung:  + Đọc các từ ngữ hàng trên ( chỉ sự vật)  + Đọc các từ ngữ hàng dưới (các từ chỉ đặc điểm)  + Chọn các từ ngữ hàng trên sao cho phù hơp với hàng dưới.  + Đại diện nhóm ghi bảng.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS nhận xét.  - GV nhận xét- chốt- tuyên dương.  **3. Củng cố, dặn dò:5ph**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | HS viết bảng con  HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện- Nhóm làm nhanh nhất đính bảng.  - HS nhận xét.  Đáp án: a- trống; b- chổi; c- bảng; d- bàn  - HS thực hiện.  - Hs làm việc nhóm 4  - HS nhận xét.  - Hs thực hiện  - HS làm việc nhóm đôi.  - Hs nhận xét.  - HS đọc yêu cầu.  - Hs làm việc theo nhóm 6  - Hs trình bày.  - Hs nhận xét. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Toán**

**TIẾT 42: LÍT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nhận biết, cảm nhận về dung tích (so sánh lượng nước chứa trong đồ vật), về biểu tượng đơn vị đo lít.

- Biết đọc, viết đơn vị đo lít.

**2/Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**  HS chơi trò chơi: Thợ săn hạt dẻ để ôn lại kiến thức  **2. Khám phá:12ph**  **-** GV cho HS quan sát tranh phần a sgk/tr.62:  + Hình dạng bình và cốc như thế nào?  + Cái nào đựng được nhiều nước hơn? Cái nào đựng được ít nước hơn?  - Vậy dung tích của cái bình sẽ đựng được nhiều hơn, dung tích của cốc đựng được ít hơn.  - Cho HS quan sát tiếp tranh phần a sgk/tr.62:  + Lượng nước ở bình rót ra được mấy cốc?  - Vậy lượng nước trong bình bằng lượng nước ở 4 cốc.  - Cho HS quan sát tiếp tranh phần b sgk/tr.62:  - Đây là ca 1 lít và chai 1 lít.  - Nếu ca và chai này chứa đầy nước, ta có lượng nước trong chai, ca là 1 lít.  - Giới thiệu đây chính là đơn vị đo lít, viết tắt là l.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV lấy ví dụ: *Cô lấy nước rót đầy 2 ca 1 lít. Vậy cô có mấy lít?*  **3. Luyện tập: 13ph**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.63:  - Hãy so sánh lượng nước 1l ở ca 1l với lượng nước ở chai rồi lựa chọn câu trả lời đúng.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.63:  - Hãy đọc các đơn vị đo có trong mỗi hình.  - Yêu cầu HS viết các đơn vị đo vào ô trống.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.63:  - Viết số cốc nước vào ô trống?  - So sánh lượng nước ở bình B nhiều hơn lượng nước ở bình A là mấy cốc?  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **\* Củng cố, dặn dò: 5ph**  - Hôm nay em học bài gì?  - Lấy ví dụ có 1 cốc nước 1 lít và 1 bình nước 1 lít. Vậy lượng nước trong bình và cố như thế nào?  - Nhận xét giờ học. | HS tham gia  **-** 2-3 HS trả lời.  + Cái bình to hơn cái cốc.  - Cái bình đựng được nhiều nước hơn, cái cốc đựng được ít nước hơn.  - HS lấy ví dụ và chia sẻ.  - Được 4 cốc.  - HS lắng nghe, nhắc lại.  - 2 -3 HS đọc.  - HS quan sát.  - 1-2 HS trả lời.  - HS nêu.  - 2 lít.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS so sánh và trả lời.  + Đáp án B đúng. Vì 1l chứa đầy 1 chai và 1 cốc nên chai chứa ít hơn 1l nước.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS đọc: mười lít, ba lít, hai lít, năm lít, hai mươi lít.  - HS viết: 10l, 3l, 2l, 5l, 20l.  - HS chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  a) HS viết: Lượng nước ở bình A là 4 cốc. Lượng nước ở bình B là 6 cốc.  b) HS so sánh bằng cách nhẩm hoặc giải bài toán có lời văn.  Bài giải  Lượng nước ở bình B nhiều hơn lượng nước ở bình A là:  6 – 4 = 2 (cốc)  Đáp số: 2 cốc  - Bằng nhau. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Hoạt động giáo dục theo chủ đề

**BÀI 9: CÓ BẠN THẬT VUI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được những việc làm thể hiện tình bạn.

- Biết nói những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn, lắng nghe và cổ vũ khi bạn nói.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp HS biết ứng xử hợp lí với bạn trong nhiều tình huống khác nhau.

- HS tập trung lắng nghe và biết cách bày tỏ sự cổ vũ, ủng hộ để bạn nói.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài. Bộ tranh / thẻ rời dùng trong nội dung giáo dục về tình bạn. Tờ bìa hình bông hoa bằng nửa tờ A4 đủ cho mỗi HS một tờ.

- HS: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Khởi động: 5ph**   - GV cho HS Chơi trò *Đứng theo hiệu lệnh*  - GV tập trung HS ở một khoảng sân. HS đứng thành từng cặp đôi. GV giải thích luật chơi và hướng dẫn HS cùng chơi.  + *Luật chơi:* Các nhóm cùng lắng nghe tiếng hô của GV hoặc người quản trò. GV hô số chân như thế nào thì các nhóm (2 người ) phải co chân lên, sao cho tổng số chân của cả nhóm bằng với con số trong hiệu lệnh.  - GV dẫn dắt, vào bài.  **2. Khám phá chủ đề: 25ph**  **\*Hoạt động : Sắm vai xử lí tình huống.**  - YCHS thảo luận nhóm 4, sắm vai, xử lí các tình huống:  + Bút bạn hỏng, em ngồi cạnh biết được, em sẽ nói gì?  + Bút em hỏng, bạn cho mượn, em phải nói gì?  + Thấy bạn mệt, em ngồi cạnh bạn, em sẽ nói gì, làm gì?  + Em và bạn có chuyện hiểu nhầm nhau, em sẽ nặng lời với bạn hay im lặng? Em có cách ứng xử nào khác không?  - GV quan sát , hổ trợ  - GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ về cảm xúc của mình:  + Em đã từng gặp tình huống thật như vậy chưa?  + Sau khi giúp bạn, bạn cảm ơn em, em cảm thấy thế nào?  - GV kết luận: Bạn bè cần quan tâm, chia sẻ với nhau, sẵn sàng hỗ trợ nhau và biết xin lỗi, cảm ơn nhau. Thẻ chữ: QUAN TÂM, CHIA SẺ.  **\* Mở rộng và tổng kết chủ đề:**  **-** GV cho HS ngồi thành vòng tròn theo nhóm 5. Mỗi nhóm sẽ lắng nghe câu chuyện của một bạn kể.  - GV cùng HS thảo luận để mỗi nhóm tìm ra ai là người biết “lắng nghe tích cực”.  + Ai biết nghe không ngắt lời?  + Ai biết nhìn bạn chăm chú?  + Ai biết gật đầu cổ vũ, động viên bạn?  + Ai biết đặt câu hỏi cho bạn khi bạn kể xong?  + Ai biết chia sẻ với bạn, góp ý hay đồng tình với bạn?  -GV kết luận : Để bạn hiểu mình và mình hiểu bạn, em hãy trở thành người biết “lắng nghe tích cực”.  -GV mời học sinh cùng thử làm hành động cổ vũ, động viên bạn *– “Uhm!”, “Hay tuyệt!”. “À!”…*  **\* Cam kết, hành động: 5ph**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV phát cho mỗi HS một tờ bìa bông hoa và yêu cầu HS ghi tên người bạn thân nhất của mình lên bông hoa.  - Về nhà em hãy tìm gặp bạn thân của mình để trò chuyện, chia sẻ. | - HS lắng nghe và tham gia chơi.  - HS thảo luận nhóm 4.  - 2-3 HS trả lời.  - 2-3 HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

*Thứ tư, ngày 02/11/2022*

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (Tiết 5+6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động nói trong những tình huống cụ thể, kĩ năng nghe và kể lại một câu chuyện.

- Củng cố kĩ năng vận dụng Tiếng Việt qua hoạt động mở rộng vốn từ ngữ về đồ dùng học tập, đồ dùng gia đình, phân biệt từ chỉ sự vật, hoạt động và đặc điểm của sự vật. Về câu, phân biệt câu giới thiệu, câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm. Viết câu nêu đặc điểm hay công dụng của đồ vật, sử dụng dấu câu thích hợp trong những hoàn cảnh giao tiếp cụ thể.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:5ph**  - Lớp hát  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đóng vai, nói và đáp trong 4 tình huống: 30ph**  - HS đọc yêu cầu.  - Chọn 1 trường hợp, hướng dẫn 1 cặp đôi thực hiện.  - GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi theo các nội dung:  + Đọc 1 lượt 4 tình huống.  + Đọc từng tình huống và thảo luận đáp án đúng cho mỗi tình huống.  - Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - HS nhận xét.  - GV nhận xét- chốt- tuyên dương.  **\* Hoạt động 2: Mỗi câu ở cột A thuộc kiểu câu nào ở cột B?15ph**  **-** Goi HS đọc yêu cầu.  - Cho HS làm việc nhóm đôi:  *- GV gợi ý thêm câu giới thiệu có từ là, câu nêu hoạt động có từ chỉ hoạt động, câu nêu đặc điêm có từ chỉ đặc điểm.*  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS nhận xét.  - GV nhận xét – Chốt- Tuyên dương.  **\* Hoạt động 3: Chọn dấu chấm hay dấu chấm hỏi thay cho ô vuông: 15ph**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - HS làm nhóm đôi- trao đổi chấm chéo.  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS nhận xét.  -GV nhận xét- Chốt- tuyên dương .  **3. Củng cố, dặn dò:5ph**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS đọc yêu cầu.  - 2 HS thực hiện.  - Hs làm việc nhóm đôi.  - HS nhận xét.  - HS đọc.  - HS thực hiện.  - HS nhận xét.  - HS đọc.  - Hs làm việc nhóm đôi.  - HS nhận xét. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Toán**

**TIẾT 43: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1**/**Kiến thức, kĩ năng:**

- HS làm quen với phép tính cộng, trừ với số đo dung tích lít (l).

- Vận dụng giải bài tập, bài toán thực tế lien quan các phép tính đó.

**2/Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng so sánh số.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:5ph**  HS chơi trò chơi Đố bạn  **2. Luyện tập: 20ph**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - yêu cầu HS làm bài theo mẫu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  - Khi làm bài này ta lưu ý điều gì?  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.64:  - HS tự làm vào vở.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.64:  - HS tự làm vào vở.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 4:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.65:  + Đếm số ca nước ở cạnh mỗi vật?  + Tính tổng số lít nước ở mỗi ca đó rồi ghi kết quả vào bảng.  - Yêu cầu HS quan sát bảng kết quả vừa tính.  + So sánh các số ở bảng để xem đồ vật nào đựng nhiều nước nhất và đồ vật nào đựng ít nước nhất.  - Nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng: 7ph**  *Bài 5:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - GV nêu bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - HS giải bài vào vở.  - Nhận xét, tuyên dương.  **\* Củng cố, dặn dò: 3ph**  - Chúng ta đã học đơn vị đo nào?  - Đơn vị đo ki – lô – gam dùng để đo gì?  - Đơn vị đo lít dùng để đo gì?  - Nhận xét giờ học. | HS tham gia  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài.   |  |  | | --- | --- | | a) 5l + 4l = 9l  12l + 20l = 32l  7l + 6l = 13l | b) 9l – 3l = 6l  19l – 10l = 9l  11l – 2l = 9l |   - Lưu ý đơn vị đo.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS tự nhẩm phép tính và nêu kết quả.  a) 1l + 2l = 3l 5l + 8l = 13l  b) 1l + 2l + 5l = 8l  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS tự nhẩm phép tính và nêu kết quả.  5l – 2l = 3l 10l – 4l = 6l  15l – 5l = 10l  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS đếm.  a) HS tính.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Đồ vật | Bình | Ấm | Xô | Can | | Số lít nước | 2l | 3l | 5l | 7l |   - HS quán sát.  - Can đựng nhiều nước nhất. Ấm đựng ít nước nhất.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 nêu.  - Trong can có 15l nước mắm. Mẹ đã rót 7l nước mắm vào các chai.  - Hỏi trong can còn lại bao nhiêu lít nước mắm?  - HS làm bài vào vở.  Bài giải  Trong can còn lại số lít nước mắm là:  15 – 7 = 8 (l)  Đáp số: 8l  - Ki – lô – gam, lít.  - Đo khối lượng.  - Đo dung tích. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**LUYỆN TIẾNG VIỆT**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng bài tập chính tả.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.Rèn tính cẩn thận khi viết

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Khởi động:(3P)**   -GV dẫn dắt giới thiệu bài  **2. Luyện tập:**  **\* Hoạt động 1: Nghe- viết chính tả.(.(17P)**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  **Chiếc bút mực**  Trong lớp, chỉ còn có Mai và Lan phải viết bút chì. Một hôm, cô giáo cho Lan được viết bút mực. Lan vui lắm, nhưng em bỗng òa lên khóc. Hóa ra, em quên bút ở nhà. Mai lấy bút của mình cho bạn mượn.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.(10P)\***  **1.Điền vào chỗ trống:**  a, Điền vào chỗ chấm **c, k hay q:**  ….úc áo;…eo kiệt;tô …..anh;con ….ênh  b, Điền vào chỗ chấm **ang hay an:**  s…. trọng; lan c........;cái th.......;th... tổ ong  - Gọi HS đọc YC bài .  -HDHS hoàn thiện vào vở ô li .  - GV chấm,chữa bài, nhận xét.  **\* Củng cố, dặn dò:(5P)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chéo theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS chia sẻ.  - HS làm bài vào vở ô li.   1. **c**úc áo ; **k**eo kiệt; tô **c**anh; con **k**ênh   **b.** s**ang** trọng; lan c**an**; cái th**ang**; th**an** tổ ong  - HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học**:………………………………………………………...

………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………..

*Thứ năm, ngày 3/11/2022*

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (Tiết 7+8)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động nói trong những tình huống cụ thể, kĩ năng nghe và kể lại một câu chuyện.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ.

- Biết yêu quý thời gian, yêu quý lao động, yêu quý các nhận vật trong truyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa;

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**  **-** Chơi trò chơi  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Nhìn tranh và nói tên câu chuyện. Chọn kể một câu chuyện em thích. 30ph**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  -GV yêu cầu quan sát các bức tranh trong SHS.  - Thảo luận nhóm 4 - thực hiện nội dung  - Cho HS nêu tên câu chuyện dưới tranh.  - kể chuyện trong nhóm.  - HS nhận xét.  - GV nhận xét – Chốt  - Mời đại diện các nhóm thi kể.  - GV đưa ra tiêu chí kể chuyện bình chọn bạn kể hay nhất.  - HS nhận xét- GV nhận xét- tuyên dương.  **\* Hoạt động 2: Cùng bạn hỏi đáp về những câu chuyện em và bạn vừa kể.30ph**  - Gọi HS đọc yêu câu cầu.  - HS làm nhóm đôi- 1 HS hỏi – 1 HS trả lời và ngược lại.  - Đại diện một số nhóm trình bày.  - HS nhận xét.  - GV nhận xét- chốt.  **3. Củng cố, dặn dò:5ph**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS chơi.  - 1 HS.  - HS thảo luận nhóm 4.  - HS kể.  - HS nhận xét.  - 1 HS.  -HS thảo luận nhóm đôi thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Toán**

**TIẾT 44: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM**

**VỚI CÁC ĐƠN VỊ KI – LÔ – GAM, LÍT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/Kiến thức, kĩ năng:**

- Giới thiệu các loại cân thông dụng và cách sử dụng mỗi loại cân đó để cân các đồ vật theo đơn vị ki – lô – gam.

- Giới thiệu ca 1l, chai 1l và cách sử dựng để đong, đo dung tích ở các dồ vật theo đơn vị lít.

-Vận dụng thực hành cân nặng, đong, đo lượng nước vào một số bài toán trong thực tế

**2/Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng so sánh số.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

Cân đĩa, quả cân 1kg.

Một số đồ vật, vật thật dung để cân, so sánh nặng hơn, nhẹ hơn.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:5ph**  Trò chơi: Ai nhanh ai đúng  **2. Khám phá: 12ph**  **-** GV cho HS quan sát tranh phần a sgk/tr.66:  - Giới thiệu HS các lại cân: cân đĩa, cân đồng hồ, cân bàn đồng hồ và cách sử dựng mỗi loại cân đó.  - GV cân thử một số đồ vật và cân một số bạn HS trong lớp.  - GV cho HS quan sát ca 1l, chai 1l hoặc các cốc nhỏ dung để đong, đo lượng nước của một số đồ vật.  - Yêu cầu HS thực hành đong, đo lượng nước mà đã được chuẩn bị.  - Nhận xét, tuyên dương.  **3. Luyện tập: 13ph**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.67:  - Cho HS cầm vật thật trên tay và ước lượng, cảm nhận và trả lời.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  a) Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.67:  - Cho HS cầm vật thật trên tay và ước lượng, cảm nhận và trả lời.  b) Cho HS quan sát cân  + Quả bưởi cân nặng mấy ki – lô – gam?  c) Cho HS cầm quả cam và quả bưởi lên tay và ước lượng hoặc cân và trả lời.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Cho HS quan sát cân đồng hồ sgk/tr.67:  + Đọc số đo trên đồng hồ?  - Yêu cầu HS giải bài toán.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **\* Củng cố, dặn dò: 5ph**  - Hôm nay em học bài gì?  - Nhận xét giờ học. | HS thi tìm các vật dùng đơn vị lít, các vật dung đơn vị Ki-lô-gam  **-** HS quan sát.  - HS lắng nghe, nhắc lại.  - HS thực hành.  - HS quan sát.  - HS thực hành.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát.  a) Quyển vở nặng hơn. Bút chì nhẹ hơn.  b) Quả bóng bay nhẹ hơn. Quả bóng đá nặng hơn.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát.  - Quả bưởi nặng hơn quả cam.  - HS quan sát cân trong SGK.  - Quả bưởi cân nặng 1kg.  - HS cầm và ước lượng.  - HS cầm 2 quả mang đặt lên cân và quan sát số cân trên đồng hồ cân rồi trả lời. Quả cam nhẹ hơn 1kg.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát.  + Túi muối nặng 2kg, túi gạo cân nặng 5kg.  - HS giải bài vào vở.  Bài giải  Túi gạo nặng hơn túi muối số ki – lô – gam là:  5 – 2 = 3 (kg)  Đáp số: 3 kg.  - HS trả lời. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………

*Thứ sáu, ngày 4/11/2022*

**TOÁN**

**Tiết 45 : THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VỚI CÁC ĐƠN VỊ**

**KI-LÔ-GAM.LÍT ( T2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức ,kĩ năng**

- Học sinh sử dụng được cân bàn đồng hồ để cân một số vật ,cân sức khỏe.

- Biết sử dụng ca 1l ,cốc để đo lượng nước (dung tích) từ đó vận dụng vào giải các bài toán thực tế( liên quan đến kg ,lít).

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất**

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học

- Năng lực hợp tác ,năng lực giải quyết vấn đề toán học thông qua sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Gv : Cân bàn đồng hồ ,PHT

-HS :SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**  HS chơi trò chơi Đố bạn  **2. Luyện tập, thực hành: 25ph**  Bài 1:  -Gọi HS đọc YC bài  -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 ,quan sát tranh để điền thông tin vào PHT   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Tên | Việt | Rô-bốt | Nam | Mai | | Cân nặng | 24 kg | ? kg | ? kg | ? kg |   Bạn nào cân nặng nhất ?Bạn nào cân nhẹ nhất ?  -Gv gọi đại diện nhóm lên chia sẻ  -HS nhận xét  -GV nhận xét ,tuyên dương  Bài 2:  -Gọi HS đọc YC bài  - GV chia lớp thành 4 nhóm (theo tổ),yêu cầu HS cân một số đồ vật  Nhóm 1: Cặp sách ,hộp bút  Nhóm 2:Hộp sữa ,Hộp bánh  Nhóm 3:Sách ,vở  Nhóm 4:Đồ chơi ( Ô tô ,đồng hồ)  -Gọi đại diện các nhóm lên chia sẻ  -HS nhận xét  -GV nhận xét ,tuyên dương  Bài 3:  -Gọi HS đọc YC bài  -GV yêu cầu HS quan sát vào tranh và hỏi:  +Bình của bạn Việt rót được mấy cốc?  +Bình của bạn Mai rót được mấy cốc?  +Bình của bạn nào rót được nhiều hơn? Và nhiều hơn là mấy cốc?  + Làm thế nào để tìm ra bằng một cốc?  -GV yêu cầu HS trình bày lời giải bài toán vào vở + gọi 1 HS lên bảng trình bày  -HS nhận xét  -GV nhận xét ,tuyên dương.  Bài 4:  -Gọi HS đọc yêu cầu bài.  a.Muốn tìm lượng nước cả hai bình ta thực hiện phép tính gì?  b.Lượng nước ở bình nào ít hơn?  -Muốn tìm lượng nước ở bình B ít hơn bình A bao nhiêu cốc ta thực hiện phép tính gì?  - GV yêu cầu HS làm vào vở + gọi 2 bạn lên bảng trình bày  -GV gọi cá nhân đọc bài làm  -HS nhận xét  -GV nhận xét ,tuyên dương  Bài 5:  -Gọi HS đọc yêu cầu bài.  -Muốn tìm cả hai xô có bao nhiêu lít nước ta làm thế nào?  -GV yêu cầu HS làm vào vở + gọi 1 bạn lên bảng trình bày  -HS nhận xét  -GV nhận xét ,tuyên dương  **\* Củng cố, dặn dò: 5ph**  GV nhận xét giờ học. | HS tham gia  -2HS đọc  -HS thảo luận nhóm 4  -Đại diện các nhóm lên trình bày  -HS trả lời  -Đại diện các nhóm lên trình bày  -HS trả lời  -2 HS đọc  - Bình của bạn Việt rót được 8 cốc  - Bình của bạn Mai rót được 7 cốc  -Bình của bạn Việt rót được nhiều hơn bình của bạn Mai là 1 cốc.  -HS lấy 8-7=1  -HS làm bài  -1-2 HS đọc  -Phép tính cộng,lấy 9 + 7  -Bình B ít hơn  -Phép tính trừ ,lấy 9 – 7  -HS làm bài  -HS đọc  -Lấy 3+5=8 |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:** …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (Tiết 9 + 10)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động nói trong những tình huống cụ thể, kĩ năng nghe và kể lại một câu chuyện, kĩ năng viết đoạn văn ( giới thiệu về một đồ chơi hoặc đồ dùng gia đình.)

- Củng cố kĩ năng đọc hiểu văn bản.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng, trình bày đúng đoạn văn.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; sách học sinh

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**  **-** Chơi trò chơi  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc câu chuyện bó đũa trả lời các câu hỏi 30ph**  **-** Gọi HS đọc yêu cầu.  - HS làm cá nhân trên phiếu bài tập GV in sẵn.  - HS thực hiện – GV quan sát giúp đỡ.  - Gv chấm PBT – nhận xét.  **\* Hoạt động 2: Viết 3-4 câu giới thiệu một đồ chơi hoặc một đồ dung gia đình. 30ph**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Gọi HS đọc nội dung gợi ý trong SHS.  - GV gợi mở :  + Đồ vật em muốn giới thiệu là gì ?  + Đồ vật này do ai mua? Vào dịp nào?  + Ích lợi của đồ vật đó là gì?  - Gọi vài HS nêu miệng.  - GV hướng dẫn liên kết các câu thành đoạn văn ngắn.  - Yêu cầu HS làm vở.  - GV chấm vở- Nhận xét. Đọc một số đoạn văn hay.  **3. Củng cố, dặn dò:5ph**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1 HS.  - HS thực hiện.  - 1 HS.  - HS đọc.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Sinh hoạt lớp**

**SƠ KẾT TUẦN**

**LÀM ỐNG NGHE ĐỂ CHƠI TRÒ NÓI BẠN NGHE, NGHE BẠN NÓI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

**\* Hoạt động trải nghiệm:**

- Chia sẻ phản hồi về những trải nghiệm sau giờ học; tiếp tục thể hiện là một người bạn tốt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tivi chiếu bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần.**  **a. Sơ kết tuần 9:**  **-** Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 9.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  \* Ưu điểm:  ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  \* Tồn tại  ……………………………………………  ……………………………………………  ………………………………………………  **b. Phương hướng tuần 10:**  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng.  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  **2. Hoạt động trải nghiệm.**  *a. Chia sẻ cảm xúc sau trải nghiệm lần trước.*  - GV mời các HS chia sẻ theo cặp đôi về người bạn của mình theo mẫu:  + Bạn thân nhất của mình là …  + Mỗi lần gặp nhau, bạn ấy và mình hay … (làm gì?)  + Điều mình thích nhất ở bạn ấy là …  *b. Hoạt động nhóm:*  - HDHS Làm ống nghe để chơi trò *Nói bạn nghe, nghe bạn nói.*  - Khen ngợi, đánh giá.  **3. Cam kết hành động.**  -GV gợi ý HS bày tỏ tình cảm với bạn bằng cách tự tay viết, vẽ hoặc làm một món đồ bí mật tặng bạn, gây bất ngờ thú vị cho bạn. | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 10     * HS chia sẻ.   -HS quan sát và thực hiện   * HS thực hiện. |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**